

Các Làn Điệu Dân Ca Truyền Thống

Cải lương

So với chèo và tuồng, cải lương là loại hình nghệ thuật sinh sau đẻ muộn. Nếu tuồng mang tính chất cung đình, chèo mang tính chất dân dã nông thôn, thì cải lương mang tính chất thành thị. Cái nôi của cải lương là vùng đồng bằng sông Cửu Long. Trong bộ môn nghệ thuật này, giọng ca (hát) giữ vai trò rất quan trọng. Giọng ca ngọt ngào mùi mẫn rót vào tai khán giả là vở diễn đã thành công hơn một nửa.

Ca nhạc Huế

Lúc đầu chỉ là thể loại ca nhạc thính phòng, hình thành đầu thế kỷ XIX dưới triều các vua Nguyễn, phục vụ trong cung đình. Đời vua Tự Đức (1848 - 1883) ca nhạc Huế phát triển đến đỉnh cao, được truyền bá rộng trong dân gian, được nhân dân bổ sung những điệu Hồ, điệu Lý... Ca nhạc Huế từ đó được sân khấu hoá như các loại hình sân khấu khác.

Thường thức ca nhạc Huế, người nghe cảm nhận được sự đan xen nhuần nhuyễn giữa dòng ca nhạc cung đình và dân ca miền Trung.

Hát Quan họ

Nơi sinh ra những làn điệu dân ca quan họ là tỉnh Bắc Ninh. Vào những dịp hội làng mùa Xuân, trai gái trong làng rủ nhau ra sân đình, sân chùa, hay lên đồi hoặc đi thuyền hát đối đáp trao gửi tình cảm cho nhau.

Hát quan họ là loại hình nghệ thuật dân gian mang tính tập thể cao, người hát không chỉ là diễn viên, mà tất cả mọi người đều có thể tham gia hát đối đáp (hát đôi, một nam, một nữ).

Chèo

Là sản phẩm của vùng đồng bằng sông Hồng. Chèo bao gồm múa, hát, âm nhạc. Giữa người xem và người diễn có sự giao lưu. Lời văn trong tích trò đậm màu sắc trữ tình của ca dao tục ngữ, tràn đầy tính lạc quan trong những tiếng cười thông minh, hóm hỉnh và trí tuệ.

Chèo có thể diễn ở sân khấu, nhà hát. Chèo cũng có thể diễn trên một chiếc chiếu ở giữa sân đình và chỉ với 3 nhân vật: 1 đào, 1 kép và 1 vai hề là đã nổi đình đám. ở đây phải kể đến ma lực của tiếng trống chèo. Tiếng trống chèo cất lên có sức lôi cuốn con người, làm cho người ta không thể không đến xem chèo. Bên cạnh tiếng trống, vai hề tương như phụ nhưng lại rất quan trọng trong vở diễn. Hề làm cho khán giả rơi nước mắt. Hề cũng lại làm cho khán giả cười đến vỡ bụng.

Những vở chèo Trương Viên, Kim Nham, Lưu Bình - Dương Lễ, Quan Âm Thị Kính đã được xếp vào vốn quý của sân khấu cổ truyền.

Hát Châu Văn

Gắn với một số phức hợp tín ngưỡng của người Việt, sau nhiều thế kỷ phát triển Hát văn (hoặc Hát châu văn) đã xây dựng được nhiều kiểu gõ nhịp và một hệ thống làn điệu, bài bản phong phú với những quy ước về cách vận dụng cho từng hàng Thánh và từng loại Phủ.

Bên cạnh ba hệ thống làn điệu của riêng mình Cờn, Dọc, Xá hát văn còn du nhập nhiều bài bản, làn điệu từ

các thể loại dân ca nhạc cổ khác.

Nhịp điệu và bộ gõ có vai trò đặc biệt quan trọng trong sinh hoạt tín ngưỡng này. Chúng tạo nên một không khí phấn hưng cao, góp phần người ngồi đồng có cảm giác thoát xác để nhập thân vào các vị Thánh, đồng thời kết hợp với yếu tố tâm linh chúng góp phần tạo nên một trạng thái tinh thần đặc biệt khiến người ta có thể thực hiện được những việc mà ở trạng thái bình thường khó có thể làm nổi.

Hát văn cùng với tục hầu bóng tiêu biểu cho một loại hình sinh hoạt tín ngưỡng tồn tại ở nhiều tộc trong nước. Ngoài yếu tố tâm linh, sự hấp dẫn của phần ca nhạc xưa kia cũng đã từng khiến nhiều người say mê. Ngày nay những điệu hát văn được giới thiệu với nội dung mới trên các sóng phát thanh và trên sân khấu ca múa nhạc vẫn là những mục được công chúng yêu thích.

Lý Nam Bộ

Là một loại dân ca đặc sắc của Việt Nam. Lý có ở cả 3 miền Bắc, Trung, Nam của Việt Nam, nhưng có lẽ lý phát triển mạnh nhất ở Nam bộ.

Lý Nam bộ không chỉ phong phú về số lượng mà cả về đề tài, nội dung cũng như đặc tính âm nhạc. Lý Nam bộ đề cập đến các sinh hoạt, các công việc và tâm trạng, tâm hồn của người dân. Lý còn đề cập đến các loài vật, các loại cây, các thứ hoa trái, nói về tình yêu nam nữ, tình nghĩa vợ chồng. Có những bài ca nói lên những ước mơ của người dân bình thường, hoặc phê phán châm biếm những cảnh chương tai gai mắt. Lý Nam bộ thực sự là một thể loại phản ánh cuộc sống, cách suy nghĩ và tính cách của người Việt ở Nam bộ.

Mặc dầu ở Lý Nam bộ có đủ mọi sắc thái nhưng có lẽ những nét buồn là sâu đậm hơn, đồng thời lại hồn nhiên mộc mạc và hóm hỉnh ngộ nghĩnh.

Ca trù

Là bộ môn nghệ thuật mang tính hàn lâm, được nuôi dưỡng giữ gìn trong dân gian suốt 10 thế kỷ qua. Nhiều làng quê ở các tỉnh, thành thuộc đồng bằng Bắc bộ như Hà Nội, Hà Tây, Bắc Ninh, Vĩnh Phúc... là những cái nôi của các làn điệu ca trù. Làng Lỗ Khê (Đông Anh - Hà Nội) dân cả làng làm nghề hát ca trù. Thường thức ca trù là thường thức thơ và nhạc. Trong lối hát ca trù, cả người hát, người đàn, người thường thức đều tham gia cuộc hát. Họ phối hợp ăn ý với nhau và cũng làm cho nhạc và thơ hoà quyện vào nhau, đưa cuộc hát đạt đến sự hoàn hảo, tao nhã, trang trọng

Nhạc lễ cưới Khmer

Là một phần không thể thiếu trong đám cưới của người Khmer Nam bộ.

Ngày nay, lễ cưới của người Khmer ở Nam bộ đã có nhiều đổi thay, song những bài hát cưới cổ truyền vẫn còn được lưu giữ trong nhân dân. Các nhà nghiên cứu đã sưu tầm được hàng chục bài hát lễ và những bài dân ca được sử dụng trong đám cưới.

Mỗi bài hát tương ứng với một nghi thức của đám cưới như nghi thức đưa chú rể sang nhà gái, xin mở rào để vào nhà gái, mở màn cho cuộc vui, các lễ thức cắt tóc, giã thuốc nhuộm răng, cắt hoa cau để làm lễ rắc hoa cau cho cô dâu chú rể, lễ rút gươm khỏi bao, lễ buộc chỉ cổ tay, lễ lạy mặt trời, lễ nhập phòng, lễ quét chiếu, lễ chào cha mẹ họ hàng, ... cho tới khi tiễn khách ra về.

Những bài hát, bản nhạc cổ truyền trong đám cưới chính là tâm hồn, tính cách và là một phần cuộc sống của người dân Khmer Nam bộ.